

Chính sách bảo vệ môi trường TRONG TIẾN TRÌNH TOÀN CẦU HÓA

○ TS. LÊ MINH PHỤNG
Tạp chí Công sản

Môi trường là tài sản quý giá nhất của mọi quốc gia, môi trường sạch đẹp không những duy trì cuộc sống hạnh phúc cho chúng ta hôm nay mà nó còn là tài sản vô giá để lại cho các thế hệ mai sau. Trong tiến trình hội nhập kinh tế, mọi hành vi huỷ hoại môi trường, đặc biệt là trục lợi của cá nhân hoặc nhóm lợi ích nào đó cũng cần phải lên án và ngăn chặn.



Toàn cầu hóa kinh tế và bảo vệ môi trường

Bản chất của toàn cầu hóa kinh tế là sự mở rộng thị trường ra ngoài biên giới quốc gia của những nước có nền kinh tế mạnh hơn, sản xuất được nhiều hàng hóa hơn so với các nước khác. Nó gắn với quy luật: Có thị trường rộng lớn hơn, có nhiều khách hàng hơn thì lợi nhuận càng cao hơn. Hiện nay, quá trình toàn cầu hóa đang được các nước tư bản đẩy nhanh tiến độ. Tuy có nơi này, nơi kia biểu tình phản đối chiến lược toàn cầu hóa, nhưng nhìn chung, đó là một quá trình không cưỡng lại được và mọi quốc gia đều hy vọng có thể kiếm lợi khi buộc phải gia

nhập quá trình đó. Về lý thuyết, toàn cầu hóa nói chung (mà nòng cốt là toàn cầu hóa về kinh tế) mang lại lợi ích cho mọi đất nước, kể cả những nước phát triển và những nước đang phát triển. Tuy nhiên, toàn cầu hóa kinh tế cũng đặt ra không ít những vấn đề gay gắt đối với công tác bảo vệ môi trường.

Nước ta đã hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới từ hơn 20 năm nay. Về tổng quan có thể khái quát lại là: Tăng trưởng kinh tế cao và ổn định qua nhiều năm; Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch đáng kể, góp phần tăng nội lực nền kinh tế; Năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp, của nền kinh tế được

nâng lên; Chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên đáp ứng với yêu cầu mới và hệ thống pháp luật được bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phù hợp với thông lệ quốc tế và hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Cụ thể, trong hơn 20 năm đổi mới, GDP tăng 4 lần, hơn 40 triệu người dân thoát nghèo, nền kinh tế nước ta xác lập được vị thế mới, ngày càng vững chắc trong hệ thống kinh tế thế giới. Chúng ta cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn trong bảo vệ TNMT.

Bên cạnh những mặt được, toàn cầu hóa kinh tế tất yếu sẽ dẫn đến những ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường, bởi nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là tốc độ công nghiệp

hóa, đô thị hóa tăng nhanh. Đó là:

Phát triển công nghiệp chủ yếu dựa vào đầu tư nước ngoài. Các nước phát triển dễ đưa vào đây những các ngành công nghiệp gây ô nhiễm nhiều như khai khoáng, luyện kim, hóa chất, xi măng, dệt. Đây là dịp để các nước và vùng lãnh thổ công nghiệp mới như Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan... tăng cường "thanh lý" và "chuyển giao" những công nghệ không còn phù hợp với họ sang nước ta để họ có tiền đầu tư công nghệ sạch. Quá trình này tạo thành một vòng chu chuyển công nghệ lạc hậu: Những công nghệ nào không còn đáp ứng tiêu chuẩn BVMT sẽ được chuyển dần từ những nước có tiêu chuẩn bảo vệ cao nhất đến những nước có tiêu chuẩn thấp hơn...(xi măng lò đứng, Vedan là một minh chứng);

Cũng như các nước đang phát triển, nước ta chưa có nhiều kinh nghiệm về quản lý, BVMT. Cho nên, quan điểm khai thác bán tài nguyên thô để phát triển kinh tế rồi BVMT sau đang tồn tại trong thực tế. Một vài bài học gần đây ở một số nước cho thấy cái giá của môi trường không hề rẻ. Ví dụ, ở Indonesia nhà nước phải vay đến 3,5 tỷ USD của Ngân hàng Á Châu để làm sạch sông Citarum. Ở châu Âu, trong vòng 30 năm từ năm 1972 đến năm 2000 nước Đức và châu Âu đã phải chi nhiều chục tỷ USD để làm sạch và phục hồi trạng thái ban đầu của sông Rhein. Còn ở Trung Quốc, sau 20 năm tăng trưởng kinh tế một cách ấn tượng, nhưng nay cũng đang đối mặt với các vấn đề môi trường, đến mức năm 2006 Chính phủ đã thông qua một kế hoạch tốn kém chi tới 175 tỷ USD, tương đương khoảng

1,5% GDP để khắc phục ô nhiễm nguồn nước, không khí tại các thành phố và ngăn chặn nạn xói mòn tài nguyên đất.

Do thiếu kinh nghiệm, nên chưa đề xuất được với các nước phát triển có thiện chí, tổ chức môi trường quốc tế về đề án BVMT cho phù hợp.

BVMT trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế

Ở bài viết này, chúng tôi chỉ xét đến một số khía cạnh cạnh tranh thủ và sự cảnh giác đối với toàn cầu hóa về mặt môi trường.

Đối với thế giới

Trong khi các công ty xuyên quốc gia, đặc biệt là giới tư bản tài chính ra sức cổ vũ cho, xúc tiến toàn cầu hóa kinh tế thì giới khoa học cũng phải "căng sức" ra để làm nhiệm vụ BVMT.

Nhận thức việc toàn cầu hóa kinh tế là xu thế không thể đảo ngược được, việc BVMT sống cũng cần phải quan tâm đúng mức, cho nên từ lâu Liên Hiệp quốc đã có Chương trình môi trường (UNEP) chuyên giúp Liên Hiệp quốc nghiên cứu vấn đề môi trường trên toàn thế giới. Tiếp đó là sự ra đời của Tổ chức Liên hợp Quốc Các Hiệp hội Khoa học (JCSU) với một số thành viên như: Hội đồng khoa học về các Vấn đề Môi trường (SCOPE) được thành lập năm 1969 và trên 20 hội đồng khoa học, hội liên hiệp khoa học khác.

Đến năm 1986, để nghiên cứu chuyên sâu về biến đổi toàn cầu, JCSU đã tổ chức ra Chương trình Sinh quyển - Địa quyển quốc tế (IGBP, văn phòng đặt tại Thụy Điển). Mục tiêu hoạt động của IGBP là tìm hiểu, nghiên cứu môi trường sống

mà hệ trái đất dành cho chúng ta. Những biến đổi đang diễn ra trong hệ đó và cung cách hoạt động của con người tác động lên hệ đó. IGBP là một tổ chức khoa học lớn, thông qua các tổ chức thành viên nghiên cứu 6 vấn đề lớn về BVMT: Quá trình sản sinh, hấp thụ các loại khí trong các quá trình sinh học của khí quyển. Xảy ra như thế nào; Biến đổi toàn cầu sẽ tác động đến hệ sinh thái trên trái đất; Các loài thực vật tương tác thế nào với quá trình vật lý của chu trình thủy văn; Biến đổi về cách sử dụng đất, mực nước biển, khí hậu tới hệ sinh thái ven biển; Quá trình sinh và đại hóa học trong đại dương; Biến động lớn về khí hậu, môi trường trong quá khứ. Đến năm 2000 đã có 78 nước thành lập tổ chức IGBP quốc gia, với 58 trung tâm thông tin khu vực. Các nghiên cứu của IGBP được tổng hợp lại nhờ 3 hệ thống (Hệ thống Dữ liệu Thông tin IGBP; Hệ thống Phân tích, thuyết minh và Mô hình hóa toàn cầu và Hệ thống Phân tích, Nghiên cứu và Đào tạo về Biến đổi toàn cầu.

Ở nước ta

Trong tình hình chung như vậy, Việt Nam là một nước đang phát triển, chưa có điều kiện đầu tư thỏa đáng cho các cơ sở nghiên cứu cơ bản, nên cần phải xây dựng được một chính sách môi trường phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của mình để làm công cụ hữu hiệu cho quản lý môi trường, dựa trên một số nội dung cơ bản sau:

Một là, thực sự coi trọng BVMT, ở mọi cấp quản lý không nên có quan niệm phát triển kinh tế trước rồi giải quyết môi trường sau. Ví dụ, không thể thấy cà phê, tôm bán được giá mà để dân phá rừng ngập

mặn nuôi tôm, phá rừng nguyên sinh trồng cà phê. Với các dự án lớn (bồ xít, thủy điện, điện hạt nhân...) phải nghiêm ngặt đánh giá tác động môi trường.

Hai là, cần thận trọng khi xác định ưu tiên phát triển; Trong điều kiện môi trường bị tàn phá, thiên tai xảy ra dồn dập như mấy năm gần đây (lũ lụt miền Trung) phải xác định các vùng nhạy cảm về môi trường để quy hoạch, phát triển chính xác.

Ba là, các quyết sách về kinh tế, quản lý phải gắn với nhận thức sâu sắc về BVMT. Xây dựng và củng cố thành ý chí chung của xã hội về quan điểm phát triển kinh tế sinh thái mới. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế không tính bằng GDP mà tính bằng GDP xanh (GDP xanh là GDP - chi phí tiêu dùng tài nguyên và mất mát về môi trường do các hoạt động kinh tế). Bởi vì, GDP Xanh, không chỉ phản ánh thực chất sự tăng trưởng của kinh tế mà còn chỉ ra các tổn thất môi trường mà sự tăng trưởng kinh tế có thể gây ra. Cụ thể ở Vân Nam (Trung Quốc), các nhà máy hoá chất và việc khai thác trang trại đã gây ô nhiễm nghiêm trọng cho hồ Dianchi. Nếu cố gắng làm sạch hồ, chi phí tốn gấp 10 lần lợi nhuận các nhà sản xuất hoá chất và nông dân tạo ra.

Bốn là, nhanh chóng và chủ động hòa nhập cuộc vận động BVMT và phát triển bền vững toàn cầu, áp dụng các kết quả nghiên cứu của thế giới vào Việt Nam, cũng như góp phần nghiên cứu về BVMT của nước ta vào kho tàng trí tuệ chung.

Năm là, tăng cường giáo dục môi trường, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường đô thị, khu công nghiệp và những vấn đề môi trường lớn khác là việc làm của nhiều thế hệ. Phải quyết liệt ngay từ bây giờ vấn đề thông tin môi trường cho cả cộng đồng và nhất là đối với những nhà hoạch định chính sách. Đã đến lúc cần phải xem xét, bổ sung và hoàn thiện toàn bộ Luật BVMT; Hoàn chỉnh hệ thống các tiêu chuẩn về môi trường và nâng các tiêu chuẩn này lên mức ngang với tiêu chuẩn của các nước công nghiệp mới, để Luật môi trường của nước ta không những đủ sức răn đe mà cần phải tương hợp với Luật Môi trường quốc tế. Để giải quyết triệt để vấn đề môi trường thì ngoài Luật Môi trường cũng cần bổ sung hoàn thiện các luật khác có liên quan đến môi trường như: Luật Cạnh tranh, Luật Đầu tư, Luật Hình sự. Luật hình sự có thể cho phép bắt cứ công dân hay hiệp hội, không nhất thiết là người bị hại trực tiếp, khởi kiện các hành vi hủy hoại môi trường. ■

Thành phố Hồ Chí Minh: Ứng phó với biến đổi khí hậu

Vừa qua, nhân chuyến thăm và làm việc tại TP. Hồ Chí Minh, bà Véronique Moreira, Phó Chủ tịch Vùng Rhône-Alpes (Pháp) đã có cuộc gặp với Phó Chủ tịch Thường trực UBND TP. Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Thành Tài nhằm trao đổi, chia sẻ một số nội dung về quan hệ hợp tác giữa hai địa phương, đặc biệt trong đó có lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu.

Mối quan tâm lớn nhất của Vùng Rhône-Alpes trong hợp tác với TP. Hồ Chí Minh là về vấn đề phát triển bền vững, phát triển kinh tế bền vững đi cùng với giải quyết các vấn đề xã hội; giải quyết các vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển như xã hội, môi trường, đô thị, giảm nghèo, bình đẳng giới; đặc biệt là việc chia sẻ, hợp tác ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Chia sẻ với lãnh đạo Vùng Rhône-Alpes, ông Nguyễn Thành Tài, Phó Chủ tịch Thường trực UBND TP. Hồ Chí Minh khẳng định, phát triển bền vững là mục tiêu nhất quán của thành phố trong phát triển kinh tế - xã hội. Thành phố xác định đi cùng với phát triển kinh tế là giải quyết các vấn đề xã hội nên đã dành khoảng 25% ngân sách hàng năm đầu tư cho giáo dục đào tạo, y tế, nông thôn và các vấn đề an sinh xã hội khác. Thành phố hết sức quan tâm vấn đề môi trường trong phát triển bền vững, chú trọng giải quyết ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường, nguồn nước, xử lý nước thải và chất thải công nghiệp, khuyến khích sử dụng công nghệ xanh và vật liệu thân thiện với môi trường trong xây dựng. Là một trong những nơi được dự báo sẽ bị ảnh hưởng nặng nề nhất do biến đổi khí hậu và nước biển dâng, TP. Hồ Chí Minh đã và đang tìm các giải pháp ứng phó hiệu quả, tìm cách thích ứng với biến đổi khí hậu; đưa vấn đề biến đổi khí hậu, nước biển dâng vào tất cả các công trình, chương trình, dự án phát triển của thành phố trong thời gian tới.

Đ.C